

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06 -5 - 2020

V/v Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim.

Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Phúc - Thẩm tra viên chính- Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy -Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị H, sinh năm 1993 (có mặt)

HKTT: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

HKTT: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Chị Chu Thị H trình bày: Chị Chu Thị H xây dựng gia đình với anh Nguyễn Thanh T, tổ chức lễ kết hôn ngày 12/11/2013 âm lịch, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Chị H về gia đình nhà chồng làm dâu và ở chung với gia đình. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Thanh T ham chơi cờ bạc, rượu chè dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh T vay mượn tiền của người khác để chơi bời và nợ rất nhiều tiền, người ta đến đòi không có trả nên đã trốn đi nơi khác hơn một năm nay. Bản thân chị H cũng bị người khác chặn đường đánh đập gây thương tích phải nghỉ làm ở nhà hai tháng. Nay, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung: cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/5/2016, hiện nay cháu đang ở với chị H; cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 19/8/2014, hiện nay đang ở với anh T và ông bà nội. Khi ly hôn, chị H đề nghị mỗi bên nuôi một con chung và giữ nguyên như hiện nay. Cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Chị Chu Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh T vắng mặt, tại bản tự khai, anh Nguyễn Thanh T trình bày: Anh T xây dựng gia đình với chị H vào năm 2013, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Cưới xong chị H về gia đình, quá trình chung sống hòa thuận đến tháng 12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc đến nhau. Vợ chồng sống ly thân từ 2019 cho đến nay, nay chị H xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn.

Về con chung : Vợ chồng có 2 con chung: cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/5/2016, cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 19/8/2014. Ly hôn anh nhận nuôi cháu L, chị H nuôi cháu Q. Cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: không có, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ pháp luật: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, song bị đơn còn chưa chấp hành tốt.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thanh T

+ Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 19/8/2014. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/5/2016. Anh T, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về án phí: Chị Chu Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí lý hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Chu Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Anh Nguyễn Thanh T vắng mặt tại địa phương, có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử, chị Chu Thị H có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị H kết hôn với anh Nguyễn Thanh T, vào ngày 12/11/2013 âm lịch, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham chơi bời, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019

cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị được ly hôn anh T đồng ý.

Hội đồng xét xử thấy, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị H, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều tự nguyện ly hôn, Như vậy, tình cảm vợ chồng chị H, anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cần xử cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T đều trình bày vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/5/2016 và cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 19/8/2014. Khi ly hôn, cả hai đều thống nhất: anh T nuôi dưỡng và chăm sóc cháu L, chị H nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Q. Cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của các bên nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, anh T.

Anh T, chị H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T, chị H thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Chu Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1-Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2-Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi Nguyễn Gia L, sinh ngày 19/8/2014. Chị Chu Thị H trực tiếp nuôi Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/5/2016. Anh T, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thanh T, chị Chu Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T, chị H thực hiện quyền này.

3-Về án phí: Chị Chu Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2016/0001283 ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, xác nhận chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Quang Dũng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Kim- Đỗ Văn
Ngôn

Nguyễn Hải Vinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Kim- Đỗ Văn
Ngôn

Nguyễn Hải Vinh

